

Số: 164/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 146/2026/HNGD-ST, ngày 06 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1983;

CCCD: 019183002577; cấp ngày 21/04/2021.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985;

CCCD: 024085005727; cấp ngày 09/02/2026.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 20 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là Nguyễn Vũ Nhật A, sinh ngày 02/12/2009.

Chị T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Vũ Nhật A, sinh ngày 02/12/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền T nhận nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; hoàn trả chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000858 ngày 06/03/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- UBND phường Hương Sơn, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân